

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đề cương và kinh phí lập dự án Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 207/TTr-SCT ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Sở Công Thương về việc đề nghị phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 68/KHĐT-TH ngày 18 tháng 4 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương và kinh phí lập dự án Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Đối tượng và phạm vi:**

a) Đối tượng: mạng lưới phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hay một phần nguyên liệu thuốc lá và được chế biến dưới dạng thuốc điếu, xì gà, thuốc lá sợi dùng để hút tẩu và các dạng sản phẩm khác dùng để hút, nhai, ngửi.

b) Phạm vi: trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, thời kỳ quy hoạch đến năm 2020.

**2. Mục tiêu:**

a) Định hướng phát triển và phân bố mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu dùng đồng thời kiểm soát việc tiêu thụ sản phẩm thuốc lá trên thị trường để giảm tác hại của thuốc lá.

b) Làm căn cứ cho việc tổ chức, quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh thuốc lá và các thành phần kinh tế đầu tư phát triển mạng lưới kinh doanh

thuốc lá trên địa bàn tỉnh phù hợp với các quy định của Nhà nước và góp phần chống các hoạt động buôn lậu và gian lận thương mại.

### **3. Nội dung chủ yếu:**

a) Phân tích các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội có ảnh hưởng tới tiêu dùng và mạng lưới phân phối, kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh.

b) Đánh giá hiện trạng:

- Tiêu thụ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2006 - 2013. Hiện trạng về người sử dụng sản phẩm thuốc lá: tỷ lệ người sử dụng, cơ cấu sản phẩm sử dụng, tình hình sử dụng theo giới tính, độ tuổi, địa bàn. Hiện trạng tiêu thụ sản phẩm thuốc lá; khối lượng và giá trị, tốc độ tăng - giảm, cơ cấu sản phẩm.

- Phát triển mạng lưới phân phối, bán buôn và bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2006 - 2013:

+ Tình hình kinh doanh sản phẩm thuốc lá: số lượng đơn vị và thương nhân tham gia kinh doanh, cơ cấu theo thành phần kinh tế, các loại hình kinh doanh, doanh số; các mô hình tổ chức, kênh phân phối sản phẩm; tình hình phân bố các cơ sở bán buôn, bán lẻ.

+ Hiện trạng cơ sở vật chất mạng lưới bán buôn, bán lẻ: cửa hàng, kho hàng, phương tiện vận chuyển, các điều kiện về an toàn hàng hóa, môi trường và phòng cháy, chữa cháy. Hiện trạng lao động hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

c) Đánh giá công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh.

d) Dự báo những nhân tố ảnh hưởng đến quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

đ) Quan điểm, mục tiêu quy hoạch mạng lưới bán buôn và bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

e) Định hướng chủ thể kinh doanh, loại hình kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Quy hoạch sắp xếp, điều chỉnh lại thương nhân phân phối và bán buôn sản phẩm thuốc lá.

f) Quy hoạch mạng lưới bán buôn và bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020:

- Căn cứ quy hoạch: Lựa chọn và kiểm soát các thương nhân. Lựa chọn thương nhân phân phối, bán buôn sản phẩm thuốc lá. Yêu cầu về địa điểm, thiết kế và xây dựng cửa hàng kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

- Quy hoạch mạng lưới bán buôn sản phẩm thuốc lá: số lượng cửa hàng, quy mô và loại hình kinh doanh, địa điểm kinh doanh.

- Quy hoạch mạng lưới bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Quy hoạch phân bố mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo địa bàn.

- Quy hoạch lao động kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Nhu cầu vốn đầu tư, nguồn vốn và cơ cấu đầu tư, phân kỳ đầu tư.

g) Các phương án phòng chống cháy nổ trong tồn trữ, phân phối, kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh.

h) Cơ chế chính sách và giải pháp thực hiện quy hoạch:

- Nhóm giải pháp về quản lý của Nhà nước (chính sách, cơ chế; kiểm tra, kiểm soát, tiêu chuẩn).

- Nhóm giải pháp đối với thương nhân kinh doanh (tuân thủ pháp luật, chiến lược kinh doanh, giảm thiểu tác hại của thuốc lá).

- Nhóm giải pháp đối với người tiêu dùng.

k) Tổ chức thực hiện quy hoạch.

#### **4. Tài liệu giao nộp:**

- Báo cáo tổng hợp: Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 (04 bộ).

- Bản đồ mạng lưới kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (tỷ lệ 1/100.000), (03 bộ).

- Bản đồ Quy hoạch mạng lưới kinh doanh sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 (tỷ lệ 1/100.000), (03 bộ).

- Đĩa CD ghi lại các kết quả điều tra, báo cáo, bản đồ (03 đĩa).

**5. Dự toán kinh phí:** 252.860.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

**6. Nguồn kinh phí:** kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch.

**7. Thời gian lập quy hoạch:** năm 2014.

#### **Điều 2.**

1. Giao Sở Công Thương căn cứ quy định hiện hành để tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực xây dựng dự án, trình thẩm định, phê duyệt.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng căn cứ chức năng, nhiệm vụ cân đối và cấp phát kinh phí; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành từ ngày ký. /.

#### **Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**





## DỰ TOÁN

Quy hoạch mạng lưới kinh doanh bán buôn, bán lẻ  
sản phẩm thuộc lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020

STT	Hạng mục	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng nhiệm vụ và dự toán</b>	<b>2,5</b>	<b>5.818.404</b>
1	Chi phí xây dựng đề cương, nhiệm vụ	1,5	3.491.042
2	Chi phí lập dự toán theo đề cương, nhiệm vụ	1,0	2.327.362
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng quy hoạch</b>	<b>84,0</b>	<b>195.498.370</b>
1	Chi phí thu thập, xử lý số liệu, dữ liệu ban đầu	7,0	16.291.531
2	Chi phí bổ sung số liệu, tư liệu theo yêu cầu quy hoạch	4,0	9.309.446
3	Chi phí khảo sát thực địa	20,0	46.547.231
4	Chi phí thiết kế quy hoạch	53,0	123.350.162
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>13,5</b>	<b>31.419.381</b>
1	Chi phí quản lý dự án	4,0	9.309.446
2	Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ và dự toán	1,5	3.491.042
3	Chi phí thẩm định quy hoạch	4,5	10.473.127
4	Chi phí công bố quy hoạch	3,5	8.145.765
	<b>TỔNG CỘNG (I + II + III)</b>	<b>100</b>	<b>232.736.155</b>

**Thuế giá trị gia tăng VAT:**  $(I+II) \times 10\%$

= 201.316.774 đồng x 10%.

= 20.131.677 đồng.

**TỔNG DỰ TOÁN KINH PHÍ:**

= 232.736.155 đồng + 20.131.677 đồng.

= 252.867.832 đồng.

Làm tròn: 252.860.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng)./.